

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 10/03/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mây và Bà Vi Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 04/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 24/02/2023, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn C; Sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh và nơi ở hiện nay: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn Đ, sinh năm: 1971, Con bà: Hà Thị P, sinh năm: 1974; Vợ: Vi Thị H, sinh năm: 1994. Bị cáo có 01 người con sinh năm: 2010.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/07/2022 chuyển tạm giam ngày 16/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn T; Sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh và nơi ở hiện nay: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn N, sinh năm: 1970, Con bà: Vi Thị T, sinh năm: 1970; Bố mẹ bị cáo sinh được 03 người con, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/7/2022 chuyển tạm giam ngày 16/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vi Văn L; Sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh và nơi ở hiện nay: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn H, sinh năm: 1966, Con bà: Hà Thị P, sinh năm: 1964; Vợ: Ngân Thị T, sinh năm: 1985; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: 01, ngày 14/8/2019 bị TAND huyện Mường Lát tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 20 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 23/2019/HS-ST. Đến ngày 23/10/2020 Vi Văn L chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. (Chưa được xoá án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/7/2022 chuyển tạm giam ngày 26/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lò Văn N; Sinh năm 2002; Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh và nơi ở hiện nay: Bản Púng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn S, sinh năm: 1983, Con bà: Vi Thị B, sinh năm: 1980.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

5. Vi Văn T; Sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh và nơi ở hiện nay: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn H, sinh năm: 1966, Con bà: Hà Thị P, sinh năm: 1964; Vợ: Vi Thị N, sinh năm 1996 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/7/2022, chuyển tạm giam ngày 26/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Tạ Viết B, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Hà Văn L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Thao Văn S, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- **Người chứng kiến:**

1. Ông Đinh Công Ú, sinh năm 1965; Địa chỉ: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Hà Văn Đ, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn K – Trợ giúp pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 07/7/2022, thực hiện Kế hoạch phòng ngừa đấu tranh với tội phạm ma túy trên địa bàn huyện Mường Lát. Tổ công tác của công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Pù Nhi, Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa và Đoàn biên phòng Pù Nhi - BĐBP tỉnh Thanh Hóa thực hiện nhiệm vụ tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện tại nhà ở của Vi Văn L, sinh năm 1984 trú tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang tụ tập đông người có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện và bắt quả tang Vi Văn C sinh năm 1990 và Hà Văn T sinh năm 1999 đều trú tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tang vật thu giữ là: 01 (một) gói nylon màu đen bên trong có chứa 28 viên nén màu hồng; 01 (một) gói nylon màu đen bên trong có chứa các cục bột màu trắng; 01 (một) bọc được quấn bằng băng dính màu đen bên trong có chứa: 01 túi nylon màu xanh bên trong đựng 199 (một chín chín) viên nén màu hồng hình trụ tròn và 01 (một) viên nén màu xanh, 01 (một) gói nylon màu vàng bọc bên ngoài là gói nylon màu đen bên trong có chứa các cục bột màu trắng; 03 (ba) mảnh giấy bạc của bao thuốc lá bị cháy; 01 (một) ống điều tự chế bằng nhựa; 01 (một) máy bật lửa gas; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ, không có biển kiểm soát, số khung RLC8506H0EY104623, số máy 506H104686 xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã khởi tố vụ án hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khởi tố bị can đối với Vi Văn C, Vi Văn L và Lò Văn N sinh năm sinh năm 2002 trú tại bản Pùng, xã Quang Chiếu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép” vào ngày 07/7/2022 tại nhà của Vi Văn L.

Tại bản kết quả xét nghiệm test ma túy ngày 08/7/2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát như sau:

- Vi Văn Liều có kết quả xét nghiệm: Dương tính ma túy đá + Heroine.
- Lò Văn Ninh có kết quả xét nghiệm: Dương tính ma túy đá + Heroine.
- Vi Văn Châm có kết quả xét nghiệm: Dương tính ma túy đá + Heroine.
- Hà Văn Tô có kết quả xét nghiệm: Dương tính ma túy đá + Heroine.
- Hà Văn Lượng có kết quả xét nghiệm: Dương tính ma túy đá.

Tại bản Kết luận giám định số 2423/KL-KTHS ngày 14/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 199 (một chín chín) viên nén hình trụ tròn màu hồng đựng trong gói nylon màu xanh gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 20,772g (Hai mươi phẩy bảy bảy hai gam) loại: Methamphetamine.

- 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh đựng trong gói nylon màu xanh gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,103g (Không phẩy một không ba gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục bột màu trắng dạng nén đựng trong 01 (một) gói nilon màu vàng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 7,931g (Bảy phẩy chín ba một gam) loại: Heroine.

- Các cục bột màu trắng dạng nén chứa trong 01 (một) gói nilon màu đen của phong bì niêm phong gửi giám định ma túy, có tổng khối lượng là 6,174g (Sáu phẩy một bảy bốn gam) loại: Heroine.

- 28 (hai tám) viên nén hình trụ tròn màu hồng đựng trong 01 (một) gói nilon màu đen của phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 2,956g (Hai phẩy chín năm sáu gam) loại: Methamphetamine.

Vụ thứ hai: Vào hồi 20 giờ 30 phút, ngày 17/7/2022, thực hiện Kế hoạch rà soát người nghiện trên địa bàn huyện Mường Lát, tổ công tác của Công an huyện Mường Lát phối hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa, Công an xã Pù Nhi tuần tra kiểm soát tại địa bàn xã Pù Nhi, huyện Mường Lát thì phát hiện tại chòi rẫy của Vi Văn T, sinh năm 1992 trú tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang tụ tập đông người có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong chòi có Vi Văn T và Vi Văn L, sinh năm 1984 trú tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tiếp tục kiểm tra tổ công tác phát hiện dưới sạp tại vị trí Vi Văn L, Vi Văn T đang ngồi sử dụng trái phép chất ma túy có 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 02 (hai) cục bột màu trắng dạng nén. Vi Văn L và Vi Văn T khai nhận đây là ma túy Hồng phiến và Heroine của L và T mua về để sử dụng. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Vi Văn L và Vi Văn T, đồng thời thu giữ các tài liệu, đồ vật có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 2519/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,103g (Không phẩy một không ba gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) cục bột màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,183g (Không phẩy một tám ba gam) loại: Heroine.

Ngày 02/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định nhập vụ án số 01/QĐ-CSĐT nhập hai vụ án trên để điều tra theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Vi Văn C và Hà Văn T ngày 07/7/2022: Vào khoảng 10 giờ ngày 07/7/2022, Vi Văn C và Hà Văn T đến nhà Vi Văn L chơi. Tại nhà Vi Văn L, do bị nghiện ma túy nên C và T đã bàn bạc, thống nhất góp chung tiền đi tìm mua ma túy sử dụng. Sau đó T đã mượn xe máy của L và chở C lên bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi đi tìm mua ma túy nhưng không tìm mua được ma túy, nên cả hai tiếp tục đi xuống bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát rồi để xe máy bên đường, đi bộ tắt ngang qua rừng lên khu vực rừng thuộc biên giới Việt Nam - Lào để tìm người hỏi mua ma túy. Sang đến địa phận nước Cộng hòa

dân chủ nhân dân Lào, C và T đi vào một lán trại của một người phụ nữ người dân tộc Mông lạ mặt. C lấy trong người ra số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đưa cho T góp tiền với T để mua ma túy với phụ nữ này. T cầm tiền của C và đi vào trong buồng hỏi mua ma túy với người phụ nữ, còn C thì đợi ở gian phòng ngoài. T vào hỏi mua ma túy với người phụ nữ thì được người phụ nữ đồng ý, người này đưa cho T 04 (bốn) viên Hồng phiến và một ít Heroine cho T và C sử dụng trước. Sau đó T mang số ma túy trên ra gian phòng ngoài cho T và C cùng sử dụng. Khi T và C đang sử dụng ma túy thì người phụ nữ từ trong buồng đi ra đưa cho T 02 (hai) gói nilon, bên trong một gói có chứa ma túy là loại Heroine và bên trong gói còn lại có chứa các viên Hồng phiến là Methamphetamine, T đưa lại cho người phụ nữ số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng, bao gồm: 500.000đ của C và 3.800.000đ của T). Nhận số ma túy trên, T và C gói lại trong 01 (một) gói nilon màu đen và đưa cho C cầm. Sau khi T và C sử dụng hết 02 (hai) viên Hồng phiến và Heroine trong số ma túy mà người phụ nữ cho, còn lại 02 (hai) viên Hồng phiến thì C cầm cùng với số ma túy vừa mua được mang về để sử dụng. Sau đó C đi ra khỏi chòi của người phụ nữ trước còn T thì ở lại trong chòi và hỏi mua thêm với người phụ nữ này 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được số ma túy Heroine gói bên ngoài là lớp nilon màu đen, T cất số ma túy trên trong túi quần bỏ phía sau bên phải mà T đang mặc trên người rồi T, C theo đường mòn cũ quay về chỗ để xe, trên đường đi về, thì T làm rơi mất số ma túy trên. Khi về đến chỗ để xe, T điều khiển xe máy chở C ngồi sau xe cầm ma túy đi về. Khi về đến gần khu vực Đồn biên Phòng Pù Nhi, BDBP tỉnh Thanh Hóa thì T và C để xe bên đường, đi lên rừng hái măng, khi đi hái măng thì T và C cầm theo ma túy vừa mua được và chia số ma túy vừa mua được thành 04 (bốn) gói nhỏ, cụ thể: 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có chứa 30 (ba mươi) viên Hồng phiến; 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có chứa các cục bột màu trắng là Heroine; 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có chứa 200 (hai trăm) viên Hồng phiến; 01 (một) gói nilon màu vàng bọc bên ngoài là lớp nilon màu đen bên trong có chứa các cục bột màu trắng là Heroine. Sau đó quấn băng dính màu đen gói 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có chứa 200 (hai trăm) viên Hồng phiến và 01 (một) gói nilon màu vàng bọc bên ngoài là lớp nilon màu đen bên trong có chứa các cục bột màu trắng là Heroine lại với nhau. Sau khi chia nhỏ ma túy và hái măng xong, C và T đi xe máy về nhà L. Khi đến nhà L, C xuống xe và vào nhà L trước còn T cất xe máy, lấy măng cho L nên vào nhà sau. Sau đó, Vi Văn C, Hà Văn T, Vi Văn L và Lò Văn N, sinh năm 2002 trú tại bản Pùng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Hà Văn L sinh năm 1985 trú tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

- Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Vi Văn C, Vi Văn L và Lò Văn N vào ngày 07/7/2022: Khoảng 15 giờ ngày 07/7/2022, Vi Văn L đang ở nhà của mình tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá thì Lò Văn N và Hà Văn L đến chơi, sau đó khoảng 30 phút thì Vi Văn C đến. Tại đây, L hỏi C có ma túy không cho mọi người một ít sử dụng, nghe L nói như vậy thì C

lấy ra 04 (bốn) viên Hồng phiến và một ít Heroine đặt trên giường ngủ trong nhà L để cho C, L, N, L sử dụng. Thấy C lấy ma túy ra, Vi Văn L đã lấy 01 (một) ống điều tự chế đang để dưới gầm giường ngủ lên để cùng sử dụng hồng phiến. Còn N lấy các mảnh giấy bạc của C mang theo để Heroine trên giấy bạc và dùng bật lửa gas châm lửa đốt Heroine theo thứ tự cho C trước rồi đến L, N hút, còn anh Hà Văn L không sử dụng. Khi đến lượt N đang sử dụng Heroine, thì Hà Văn T đi vào và ngồi trên giường ngủ trong nhà L sử dụng ma túy cùng. N đốt số Heroine còn lại cho T sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy là Heroine, N tiếp tục đặt các viên Hồng phiến trên giấy bạc và bỏ vào ống điều, N châm lửa theo thứ tự cho C, L, L, N và T sử dụng. Khi C, L, L, N, T vừa sử dụng ma túy trên giường ngủ trong nhà L xong thì có lực lượng Công an vào nhà Liều kiểm tra, do hoảng sợ, C đã thả số ma túy vừa mua được đang để bên cạnh vị trí ngồi xuống nền nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Vi Văn L và Vi Văn Thông ngày 17/7/2022: Vào hồi 14 giờ ngày 17/7/2022, Vi Văn L đi bộ một mình từ nhà ở bản Na Tao, xã Pù Nhi đến nhà Vi Văn T là em trai ruột ở cùng bản chơi, tại đây do là người nghiện ma túy nên L đã đưa cho T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để góp tiền chung với T, nhờ T đi tìm mua ma túy để sử dụng và được T đồng ý. Sau đó L đi về nhà, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T một mình đi bộ vào trong bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi để tìm mua ma túy. Vào đến bản Pù Ngùa, T có vào nhà Thao Văn S, sinh năm 1994 để hỏi mua ma túy với S. Vào đến nhà, T đã hỏi và mua với S 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) được tổng cộng 02 (hai) viên hồng phiến và 02 (hai) cục heroine. Nhận số ma túy trên, T lấy mảnh giấy ở bên đường rồi gói toàn bộ số ma túy lại và cất giấu ở túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T về đến chòi rẫy nhà mình, về đến chòi thì thấy L đang ngồi trong chòi trên sạp (sạp chải trên nền nhà). T có nói với L rằng đã bỏ thêm 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để góp chung với số tiền của L để mua ma túy với Thao Văn S, sau đó T lấy số ma túy vừa mua được ra và để ở trên sạp, L lấy một viên hồng phiến ra sử dụng cùng với T tại chòi rẫy nhà T. Khi L và T đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang, thu giữ của T và L số ma túy còn lại là 01 viên hồng phiến và 02 cục heroine đang để ở dưới sạp cùng với một mảnh giấy bạc đang đốt dở; một ống điều tự chế và 01 bật lửa gas màu đỏ mà T và L vừa dùng để sử dụng ma túy xong.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Hà Văn T, Vi Văn C”. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh T, Lê Huy K, Lưu Bình N và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 03 (ba) mảnh giấy bạc của bao thuốc lá bị cháy; 01 (một) ống điều tự chế bằng nhựa; 01 (một) máy bật lửa gas.

- 01 (một) Xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ, số khung RLC8506H0EY104623, số máy 506H104686, không có biển kiểm soát, xe đã qua

sử dụng. Quá trình điều tra xác định, Vi Văn L đã đổi chiếc xe máy cũ của gia đình lấy chiếc xe máy có đặc điểm như trên với cửa hàng sửa chữa xe máy N B tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Việc trao đổi xe máy không có giấy tờ, đăng ký xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tra cứu trên hệ thống dữ liệu xe máy vật chứng và thông tin chính chủ của xe mô tô, xe máy. Kết quả tra cứu xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và trong hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện chính chủ của Bộ Công an.

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Vi Văn L + Vi Văn T”. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh T, Vũ Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) Bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) Điều tự chế; 01 (một) Mảnh giấy bạc đã bị cháy dở.

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Mường Lát theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-ML ngày 02/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo như sau:

- Bị cáo Vi Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Vi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lò Văn N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Vi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Các bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép và tổ chức sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật áp dụng:

- Điểm h khoản 3 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn Châm.

- Điểm h khoản 3 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn Tô.

- Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn Liều.

- Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn Ninh.

- Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn Thông.

Về tội danh: Tuyên các bị cáo

- Vi Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Hà Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Vi Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Lò Văn N về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Vi Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vi Văn C 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 17 năm đến 18 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (07/7/2022).

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T 11 năm đến 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (07/7/2022).

- Xử phạt bị cáo Vi Văn L 13-16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 08 năm 07 tháng đến 09 năm 04 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (17/7/2022).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam (09/11/2022).

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T 14-17 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (17/7/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Hà Văn T, Vi Văn C”. Mặt sau đã

được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh T, Lê Huy K, Lưu Bình N và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 03 (ba) mảnh giấy bạc của bao thuốc lá bị cháy;
- 01 (một) ống điều tự chế bằng nhựa;
- 01 (một) máy bật lửa gas.

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Vi Văn L + Vi Văn T”. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh T, Vũ Văn N và các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) bật lửa gas màu đỏ;
- 01 (một) điều tự chế;
- 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị cháy dở.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn L: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ, số khung RLC8506H0EY104623, số máy 506H104686, không có biển kiểm soát, không hộp xích, không có yếm xe đã qua sử dụng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định nên không có tính khả thi.

Về án phí: Các bị cáo có tội, nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên thuộc trường hợp được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đã đề nghị đối với các bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số lại sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo là hộ nghèo, nên đề nghị HĐXX mức án thấp nhất đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định và miễn án phí HSST cho cả 05 bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Quá trình điều tra: Anh Tạ Viết B trình bày, anh là cửa hàng bán xe máy cũ tại: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vào khoảng tháng 4/2022 anh Vi Văn L có đến cửa hàng mua bán xe máy của anh, và đổi 01 chiếc xe máy của anh L để lấy chiếc xe máy Yamaha Sirius với anh, ngoài ra anh còn phụ thêm cho anh Liều 1.000.000đ, vì xe anh Liều đem đến đổi mới hơn xe máy anh đổi cho anh L, hai bên đổi xe cho nhau, không lập giấy tờ gì. Nguồn gốc chiếc xe máy anh đổi cho anh L là xe anh mua lại vào năm 2018 của một người mà anh không nhớ tên, hai bên chỉ bán xe và giao tiền. Anh cam đoan đây là xe anh đã mua bán hợp pháp, không phải xe trộm cắp.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, các bị cáo không yêu cầu triệu tập những người này tham gia phiên tòa, vì vậy sự vắng mặt những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 BLTTHS, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Công an huyện Mường Lát phối hợp với các lực lượng chức năng khác bắt quả tang Hà Văn T, Vi Văn C đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ theo kết luận giám định là ma túy, có tổng khối lượng 37,936g (Ba bảy phẩy chín ba sáu gam, trong đó: 23,831g là loại Methamphetamine và 14,105g là Heroine). Ngoài ra, Vi Văn C còn cung cấp ma túy cho Vi Văn L, Lò Văn N, Hà Văn T, Hà Văn L sử dụng; Vi Văn L đã lấy ống điếu tự chế và để cho các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình; Lò Văn N châm lửa, đốt ma túy cho C, L, L, T sử dụng.

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, tại chòi rẫy của Vi Văn T ở bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, Công an huyện Mường Lát đã phối hợp với lực lượng chức năng khác bắt quả tang Vi Văn T và Vi Văn L đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ theo kết luận giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,286g (Không phẩy hai tám sáu gam, trong đó: 0,103g là Methamphetamine và 0,183g là Heroine).

Với các hành vi và các chứng cứ nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo:

Vi Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Lò Văn N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Vi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, HĐXX chấp nhận.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, vì các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, có bị cáo đã chuẩn bị ma túy, dùng địa điểm nhà mình, chuẩn bị công cụ để cho các đối tượng sử dụng ma túy, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 20 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 14/8/2019, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, vậy nên bị cáo Vi Văn Liễu phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đó là “Tái phạm”. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn C, Hà Văn T, Vi Văn L, Lò Văn N và Vi Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật; Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn C có ông nội là Vi Văn Ó được nhà nước tặng huân chương kháng chiến nhưng không cung cấp được, nên HĐXX không xem xét.

Với tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì HĐXX sẽ xem xét, xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Cần xử phạt bị cáo Vi Văn C là bị cáo đầu vụ mức án nặng hơn các bị cáo còn lại, khi áp dụng hình phạt có sự phân hóa hình phạt, xét từng hành vi của từng bị cáo gây ra để mỗi bị cáo có một mức án phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Hà Văn T, Vi Văn C”. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh T, Lê Huy K, Lưu Bình N và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 03 (ba) mảnh giấy bạc của bao thuốc lá bị cháy;

- 01 (một) ống điều tự chế bằng nhựa;

- 01 (một) máy bật lửa gas.

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Vi Văn L + Vi Văn T”. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh T, Vũ Văn N và các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) Bật lửa gas màu đỏ;

- 01 (một) Điều tự chế;

- 01 (một) Mảnh giấy bạc đã bị cháy dở.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn L: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ, số khung RLC8506H0EY104623, số máy 506H104686, không có biển kiểm soát, không hộp xích, không có yếm xe đã qua sử dụng.

Tang vật của vụ án liên quan đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Xét về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Hà Văn T và Vi Văn T thuộc diện hộ nghèo và các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn miễn án phí cho cả 05 bị cáo.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

- Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Vi Văn C và Hà Văn T theo lời khai của Vi Văn C và Hà Văn T thì các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, chỉ biết đó là

người phụ nữ dân tộc Mông, sống tại Lào. Đây là lần đầu tiên Vi Văn C và Hà Văn T gặp và mua ma túy với người phụ nữ này. Việc mua bán chỉ có Chăm, Tô và người phụ nữ kia biết, sự việc diễn ra ngoài lãnh thổ Nước Việt Nam, Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh mở rộng điều tra vụ án.

- Đối với Thao Văn S, sinh năm 1994 trú tại bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra, Vi Văn T khai nhận đã mua ma túy với Thao Văn S vào ngày 17/7/2022. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa Vi Văn T và Thao Văn S, tuy nhiên S không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Thao Văn S trong vụ án này và sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý S trong một vụ án khác.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn L, Cơ quan Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 01 tháng 12 năm 2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực gia đình.

- Việc Hà Văn T mượn xe máy của Vi Văn L để đi tìm mua ma túy vào ngày 07/7/2022, Vi Văn L không biết mục đích mượn xe máy của Hà Văn T là để đi tìm mua ma túy. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Vi Văn L về hành vi đồng phạm với Vi Văn C và Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm h khoản 3 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Vi Văn C.

Điểm h khoản 3 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hà Văn T.

Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Vi Văn L.

Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Vi Văn T.

Về tội danh: Tuyên, các bị cáo

Vi Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hà Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vi Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Lò Văn N về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vi Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vi Văn C 10 (Mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (07/7/2022).

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 12 (Mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (07/7/2022).

Xử phạt bị cáo Vi Văn L 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 08 (Tám) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (17/7/2022).

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam (09/11/2022).

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (17/7/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho cả 05 bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Hà Văn T, Vi Văn C”. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh T, Lê Huy K, Lưu Bình N và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 03 (ba) mảnh giấy bạc của bao thuốc lá bị cháy;

- 01 (một) ống điều tự chế bằng nhựa;

- 01 (một) máy bật lửa gas.

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Vi Văn L + Vi Văn T”. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh T, Vũ Văn N và các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) bật lửa gas màu đỏ;

- 01 (một) điều tự chế;

- 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị cháy dở.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn L: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ, số khung RLC8506H0EY104623, số máy 506H104686, không có biển kiểm soát, không hộp xích, không có yếm xe đã qua sử dụng.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 30/2023/TV-

CCTHADS ngày 03/01/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên, miễn tiền án phí HSST cho cả 05 bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT- Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- UBND xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

